

Số: 211/2021/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2014/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Mai Thị Tuyết S, sinh năm 1957.

Lê Văn H, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mười T.

Trụ sở: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T. Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Hồ Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 82 Ô 2, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị H1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Hồ Quang P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mười T, đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T thống nhất hủy bỏ giấy mua bán ngày 05/01/2012 đối với thửa đất số 14, diện tích

353m², tờ bản đồ số 02, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00015QSDĐ/1710/T-QĐUB do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/5/2000 cho hộ bà Mai Thị Tuyết S. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H có trách nhiệm trả lại cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T, đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T số tiền cọc 30.000.000 đồng, kèm tiền lãi suất 30.000.000 đồng và chi phí đo đạc 5.000.000 đồng, tổng cộng 65.000.000 đồng. Thực hiện vào ngày 05/11/2021 (Hai bên đã giao nhận tiền xong vào ngày 05/11/2021).

- Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T, đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T, anh Hồ Quang P thống nhất ranh đất giữa hai bên theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 29/11/2021. (Có sơ đồ kèm theo).

- Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T, đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T, anh Hồ Quang P thống nhất bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H tự nguyện tháo dỡ mái che có diện tích 8,5m² theo sơ đồ trích đo thửa đất ngày 29/11/2021.

- Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T, đại diện theo pháp luật là ông Hồ Văn T và ông Hồ Quang P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh diện tích đất có biến động theo sơ đồ trích đo ngày 29/11/2021.

Về án phí: Bà Mai Thị Tuyết S, ông Lê Văn H và Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T mỗi bên phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Mai Thị Tuyết S và ông Lê Văn H được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà S, ông H đồng ý chịu tiền án phí cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T 150.000 đồng, được trừ vào 1.775.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 36617 ngày 02/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; do vậy bà S, ông H được hoàn lại 1.625.000 đồng.

Hoàn lại cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch vụ Mươi T 400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 36927 ngày 29/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân